|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TRÀ VINH**  Số: /2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận**

**hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của**

**sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua**

**khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉn Trà Vinh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số ….TTr-SKH&CN ngày …./…/….*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu kể từ ngày …/…/2023. Quyết định này thay thế các quy định trước đây.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như điều 3; - Bộ Khoa học và Công nghệ (B/c); - TTTU, HĐND tỉnh (B/c); - Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;  - Báo Trà Vinh, Đài PT-TH Trà Vinh;  - Công báo tỉnh;  - CPVP và Phòng thuộc VPUBND tỉnh; - Lưu: VT, (SKH&CN 2). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **QUY ĐỊNH**  **Về hoạt động sáng kiến; đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng**  **và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến,**  **nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua**  **khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  *(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày …tháng…năm 2023*  *của UBND tỉnh Trà Vinh*) | |

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục công nhận và chấp thuận sáng kiến; việc áp dụng, chuyển giao sáng kiến, thỏa thuận về việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến và người tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu; nội dung, mức chi để thực hiện hoạt động sáng kiến; các biện pháp quản lý, khuyến khích và hỗ trợ hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Quy định này quy định việc xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nhằm phục vụ cho công tác xét thi đua khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua Khen thưởng.

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ sở” là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

2. “Hoạt động sáng kiến” bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

3. “Chuyển giao sáng kiến” là việc truyền đạt toàn bộ kiến thức, thông tin về sáng kiến để người được chuyển giao có thể áp dụng sáng kiến.

4. “Áp dụng sáng kiến lần đầu” là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

5. “Tác giả sáng kiến” là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

6. “Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến” là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

Tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

7. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm: dự án khoa học, đề án khoa học, dự án khoa học và công nghệ, đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở.

**Điều 3. Đối tượng được công nhận là sáng kiến**

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ *(sau đây gọi tắt là Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN),* cụ thể như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (như: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện…); chất (như: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm…); vật liệu sinh học (như: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen…); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

b) Quy trình (như: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...);

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (như: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu…);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc;

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (như: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu…);

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) Phương pháp huấn luyện động vật…

4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

**Điều 4. Các điều kiện công nhận sáng kiến**

1. Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới trong phạm vi một cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến *(sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP)*;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

c) Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

d) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng trái với pháp luật hiện hành, trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

**Điều 5. Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến**

Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến được quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN, cụ thể như sau:

1. Pháp nhân, tức là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 74 của Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể là:

a) Được thành lập theo quy định của Bộ luật này, luật khác có liên quan;

b) Có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 83 của Bộ luật Dân sự 2015, cụ thể: Pháp nhân phải có cơ quan điều hành. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan điều hành của pháp nhân được quy định trong điều lệ của pháp nhân hoặc trong quyết định thành lập pháp nhân. Pháp nhân có cơ quan khác theo quyết định của pháp nhân hoặc theo quy định của pháp luật;

c) Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình;

d) Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

2. Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

3. Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

**Chương II**

**THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN**

**VÀ CHẤP THUẬN SÁNG KIẾN**

**Điều 6. Yêu cầu công nhận sáng kiến**

1. Thực hiện theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, tác giả sáng kiến có thể yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở sau đây:

a) Tại cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến;

b) Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến;

c) Tại cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

2. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục I Quy định này);

b) Báo cáo sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục II Quy định này);

c) Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (bản gốc hoặc bản sao).

**Điều 7. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ công nhận sáng kiến**

1. Cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến tiếp nhận, xem xét hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện hồ sơ (nếu có) và có trách nhiệm xét công nhận sáng kiến theo quy định.

2. Cơ sở tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ sáng kiến; giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét hồ sơ.

Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của hồ sơ và ấn định thời hạn tối đa không quá 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại;

b) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận hồ sơ sáng kiến.

**Điều 8. Xét công nhận sáng kiến**

1. Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

a) Công nhận sáng kiến (Quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến) và cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục VI), trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

2. Việc xét công nhận sáng kiến do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.

3. Việc xét, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Luật khoa học và công nghệ và các văn bản quy định chi tiết, cụ thể:

a. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu mức đạt trở lên.

b. Đối tượng được công nhận có nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

c. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

4. Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến; nội dung này được quy định cụ thể tại Điều 11 Quy định này.

**Điều 9. Hội đồng sáng kiến**

1. Hội đồng sáng kiến do cơ sở xét công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thành lập (gọi tắt là Hội đồng sáng kiến):

a) Thành phần Hội đồng sáng kiến gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo Quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

b) Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

2/ Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến:

* Xem xét, đánh giá công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý của đơn vị để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định”.

- Xem xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ sở công nhận theo quy định phục vụ công tác thi đua khen thưởng.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng sáng kiến

a) Hội đồng sáng kiến làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, khoa học, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của hoạt động tư vấn đánh giá sáng kiến. Các thành viên Hội đồng thảo luận công khai về nội dung được giao tư vấn;

b) Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu, thảo luận, xem xét, đánh giá nội dung sáng kiến theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy định này; chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về ý kiến tư vấn của mình; giữ bí mật về các thông tin nhận được trong quá trình hoạt động tư vấn, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng được thể hiện trên Phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến (theo mẫu quy định tại Phụ lục III Quy định này);

c) Phiên họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch được ủy quyền. Ý kiến của thành viên Hội đồng vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo (nếu có);

d) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng có mặt.

đ) Kết quả làm việc của Hội đồng được lập bằng văn bản, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên.

e) Hội đồng sáng kiến có quyền yêu cầu tác giả, đồng tác giả trực tiếp báo cáo sáng kiến hoặc tiến hành kiểm tra, thẩm định thực tế sáng kiến tại cơ sở nếu thấy cần thiết.

**Điều 10. Phê duyệt, công nhận sáng kiến**

1. Trên cơ sở tư vấn của Hội đồng, người đứng đầu cơ sở xem xét công nhận sáng kiến.

2.Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

a) Người nộp hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Quy định này;

b) Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

**Điều 11. Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư**

1. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận;

b) Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh nếu cơ sở đó có trụ sở tại tỉnh Trà Vinh hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận.

Trong hai cơ quan, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh - nơi cơ sở xét công nhận sáng kiến đóng trụ sở - và cơ quan, tổ chức của Nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ quan nào nhận được (hoặc nhận được sớm hơn) hồ sơ theo quy định thì sẽ chủ trì xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến và có thể yêu cầu cơ quan còn lại phối hợp thực hiện.

2. Hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến gồm:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến;

b) Bản sao hồ sơ yêu cầu xét sáng kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này;

c) Báo cáo đánh giá của cơ sở xét công nhận sáng kiến về việc đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đủ các điều kiện để công nhận là sáng kiến theo quy định tại Điều 4 Quy định này;

d) Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến.

3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận sáng kiến hợp lệ, cơ quan xét chấp thuận sáng kiến có trách nhiệm xem xét và đánh giá việc công nhận sáng kiến theo quy định này để quyết định về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do.

4. Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/11) hoặc khi có yêu cầu, cơ quan, tổ chức Nhà nước trực tiếp đầu tư tạo ra sáng kiến có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Quy định này).

**Điều 12. Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đặt cách công nhận phải đáp ứng một trong các trường hợp sau đây**

1. Cá nhân là người chủ trì, tham gia xây dựng Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ, văn bản quy phạm pháp luật hoặc chủ trì nghiên cứu, xây dựng để án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp huyện hoặc cấp tỉnh được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu đánh giá đạt yêu cầu.
2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh trực thuộc Trung ương phê duyệt.
3. Đạt giải nhất, nhì, ba trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Trà Vinh.
4. Đạt giải trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.
5. Đạt giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam
6. Được cấp bằng lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn lao động cấp.
7. Được tặng huy hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
8. Giải pháp là đề tài bảo vệ luận án Tiến sĩ được triển khai nghiên cứu, thực hiện tại tỉnh đã được nghiệm thu, dánh giá ở mức đạt trở lên.
9. Các trường hợp được đặt cách công nhận không phải viết báo cáo sáng kiến. Thường trực Hội đồng tổng hợp các trường hợp xét đặt cách thông qua Thành viên Hội đồng và báo cáo Chủ tịch Hội đồng ban hành Quyết định công nhận.

**Điều 13**. **Thu hồi và huỷ bỏ Quyết định công nhận sáng kiến**

Quyết định công nhận sáng kiến sẽ bị thu hồi và huỷ bỏ trong các trường hợp sau:

1. Thông tin không trung thực hoặc không đúng sự thật.
2. Khi có khiếu nại về sáng kiến và được cơ quan thẩm tra xác minh đúng sự thật.

**Điều 14**. **Số lần áp dụng sáng kiến để xét tặng danh hiệu khen thưởng**

Quyết định công nhận sáng kiến là cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành và xét các ưu tiên khác:

1. Mỗi sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chỉ áp dụng một lần để căn cứ xét danh hiệu thi đua trong năm đề nghị nhưng có thể áp dụng để xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đó làm căn cứ xét các danh hiệu thi đua cao hơn (nếu sáng kiến đó có tầm ảnh hưởng cao hơn và được công nhận).
2. Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được áp dụng để xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong khoản thời gian tương ứng với thời gian đạt được thành tích đối với mỗi danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

**Chương III**

**CÁC BIỆN PHÁP KHUYẾN KHÍCH HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu**

Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, tác giả sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và tại Điều 10, Điều 11 Thông tư 18/2013/TT–BKHCN.

**Điều 16. Phổ biến sáng kiến**

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình, cụ thể:

a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm…) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng.

b) Hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, thỏa thuận và phối hợp với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến để công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội.

c) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

2. Cơ quan, tổ chức trực tiếp cung cấp dịch vụ môi giới được thu phí môi giới theo mức thỏa thuận với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

**Điều 17. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo**

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị; các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo, như:

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội;

b) Tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến, như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo; phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

2. Cơ sở công nhận sáng kiến; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có thể áp dụng các biện pháp khuyến khích các tổ chức, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến, như:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

**CHƯƠNG IV**

**KINH PHÍ CHI CHO HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**

**Điều 18. Nội dung và mức chi cho hoạt động sáng kiến**

Nội dung chi và mức chi để thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động sáng kiến thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Chương V**

**Cách thức, điệu kiện xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của sáng kiến,**

**nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

**Điều 19. Cách thức xét công nhận**

Việc đánh giá, xem xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phục vụ công tác xét thi đua khen thưởng trên cơ sở ý kiến nhận xét đánh giá của các tổ chức, cá nhân và của cơ quan, đơn vị, lấy ý kiến của các sở, ban, ngành theo các ngành, lĩnh vực (khi cần thiết); tổng hợp rà soát, xem xét hồ sơ; họp Hội đồng, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét công nhận.

**Điều 20. Điều kiện công nhận**

1. Sáng kiến (đối tượng được công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 3 Chương I của Quy định này) được xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đề nghị đánh giá công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh là sáng kiến đã được cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh công nhận và cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Chương II của Quy định này.

b) Sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh trở lên.

c) Tại thời điểm xét công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến không có tranh chấp về quyền tác giả; không có khiếu kiện, tố cáo liên quan đến nội dung hồ sơ đề nghị xét công nhận.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh trở lên được đánh giá trên hai tiêu chí:

a) Đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên;

b) Đã được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao trong toàn tỉnh trở lên.

Đối tượng được công nhận có nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ và người trực tiếp tham gia nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**Điều 21. Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh *(gọi tắt là Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh).***

1. Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng, Ủy viên, thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cụ thể:

a/ Thành phần Hội đồng gồm:

- Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng.

- Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Phó Chủ tịch Hội đồng thường trực.

- Lãnh đạo Sở Nội vụ - Thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh làm Phó Chủ tịch Hội đồng;

- Các ủy viên là đại diện Lãnh đạo các Sở, ban ngành gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Ban Thi đua – Khen thưởng và mời một số thành viên khác có chuyên môn thuộc các Sở, ban ngành tham gia Hội đồng (khi cần thiết).

b/ Nhiệm vụ của Hội đồng:

Hội đồng có nhiệm vụ nghiên cứu, thảo luận, xem xét, rà soát, đánh giá hồ sơ sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở ý kiến nhận xét đề xuất công nhận của các sở, ban, ngành để tư vấn, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng được thể hiện trên Phiếu nhận xét, đánh giá (theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 của Quy định này);

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, khoa học, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của hoạt động tư vấn đánh giá sáng kiến.

b) Phiên họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch được ủy quyền. Ý kiến của thành viên Hội đồng vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo (nếu có);

c) Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng có mặt.

d) Kết quả làm việc của Hội đồng được lập bằng văn bản, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên.

e) Hội đồng có quyền yêu cầu tác giả, đồng tác giả trực tiếp báo cáo sáng kiến hoặc tiến hành kiểm tra, thẩm định thực tế sáng kiến tại cơ sở nếu thấy cần thiết.

**Chương VI**

**HỒ SƠ, TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ**

**CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**Điều 22. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

1. Thành phần Hồ sơ, bao gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng *(theo mẫu tại phụ lục 7).*

b) Văn bản của cơ sở đề nghị xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến của tác giả/đồng tác giả kèm theo danh sách các sáng kiến *(theo mẫu tại phụ lục 8).*

c) Báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến đã được cơ sở công nhận (*theo mẫu ở Phụ lục 9*). Trường hợp sáng kiến được chuyển giao cho nhiều đơn vị khác ứng dụng thì phải có xác nhận của thủ trưởng các đơn vị đó; trường hợp sáng kiến do nhóm cá nhân cùng thực hiện thì phải có chữ ký xác nhận của các thành viên trong nhóm.

d) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận sáng kiến, Quyết định công nhận sáng kiến của cơ sở.

e) Các bằng chứng chứng minh sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn ở phạm vi toàn tỉnh trở lên qua các hình thức như: các bản đánh giá, nhận xét của đơn vị ứng dụng, tài liệu minh họa về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (nếu có).

f) Văn bản chấp thuận việc công nhận sáng kiến của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và tác giả tạo ra sáng kiến là người đứng đầu cơ sở (nếu có).

g) Bảng tổng hợp nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến *(theo mẫu tại phụ lục 11).*

2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ. Riêng Báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến đã được cơ sở công nhận (*theo mẫu ở Phụ lục 9*) là 20 bản.

**Điều 23. Hồ sơ đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

1. Thành phần Hồ sơ, bao gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng *(theo mẫu tại phụ lục 7).*

b) Văn bản của cơ sở đề nghị xét, hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ của chủ nhiệm và thành viên tham gia kèm theo danh sách các đề tài *(theo mẫu tại Phụ lục 8).*

c) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

d) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nếu là nhiệm vụ có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

e) Báo cáo kết quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu (*theo mẫu ở Phụ lục 10*)

f) Các bằng chứng chứng minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được áp dụng trong thực tiễn ở phạm vi toàn tỉnh trở lên qua các hình thức như hợp đồng chuyển giao, xác nhận của các tổ chức ứng dụng nhiệm vụ, kỷ yếu hội thảo, hội nghị khoa học (nếu có).

g) Bảng tổng hợp nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(theo mẫu tại phụ lục 11).*

2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ. Riêng Báo cáo kết quả áp dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu (*theo mẫu ở Phụ lục 10*) là 20 bản.

**Điều 24. Trình tự xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**1**. Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Tổng hợp, thẩm định sơ bộ hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến

- Đối với các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn các huyện/thị xã/thành phố:

Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện/thị xã/thành phố làm cơ quan thường trực, tham mưu cho UBND các huyện/thị xã/thành phố tổng hợp, phân loại, thẩm định sơ bộ về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận và gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 22 hoặc Điều 23 của quy định này về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của viên chức và người lao động của các trường đại học, cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn tỉnh, trung tâm giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh:

Các Trường có nhiệm vụ tổng hợp, phân loại, thẩm định sơ bộ về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của viên chức và người lao động của trường và gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 22 hoặc Điều 23 của quy định này về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các sáng kiến,nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở Giáo dục và Đào tạo: Sở tổ chức tổng hợp phân loại thẩm định sơ bộ về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của viên chức và người lao động.`

b) Xem xét, đánh giá, nhận xét sáng kiến:

Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, phân loại, thẩm định, đánh giá nhận xét sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của ngành Giáo dục và Đào tạo gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng *(Sở Khoa học và Công nghệ).*

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức xem xét, đánh giá, nhận xét về hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các tiêu chí quy định tại Điều 20 Chương V của Quy định này.

c) Xét đánh giá công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Trên cơ sở ý kiến nhận xét của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp ý kiến nhận xét (hoặc lấy ý kiến các Sở, ngành khác có liên quan trong trường hợp cần thiết), tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Hội đồng tổ chức họp xem xét, đánh giá hồ sơ đảm bảo đúng theo các quy định trước khi tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét công nhận.

d) Thời gian, cách thức tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- Các cơ sở gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Thời giangửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo do Sở Giáo dục và đào tạo quy định .

+ Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ gửi đồng thời bằng hai hình thức: File văn bản (flie mềm, flie điện tử, văn bản giấy) gửi qua địa chỉ thư điện tử và gửi văn bản giấy đến Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh.

Trong vòng 30 ngày, kể từ hạn cuối nhận hồ sơ quy định ở trên; Sở Giáo dục và Đào tạotổ chức đánh giá, gửi hồ sơ đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng *(Sở Khoa học và Công nghệ).*

* Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ đến Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Khoa học và Công nghệ) gồm:

+ Thời gian: 02 đợt/năm(**trước ngày 20/6 và trước ngày 20/12 hàng năm**).

+ Bộ hồ sơ (flie mềm, flie điện tử, văn bản giấy) gửi đồng thời bằng hai hình thức (gửi qua hệ thống văn bản điện tử và gửi bằng văn bản giấy).

+ Riêng báo cáo kết quả áp dụng sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân gửi bằng bản giấy (20 bản).

**2.** Sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Sở, ban, ngành khác

a) Tổng hợp, sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ thẩm định sơ bộ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

*-* Đối với sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các Sở/ban/ngành/đảng/đoàn thể

Các Sở/ban/ngành/đảng/đoàn thể có nhiệm vụtổng hợp, phân loại, thẩm định sơ bộ về phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình và gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 22 hoặc Điều 23 của Quy định này về Cơ quan thường trực Hội đồng *(Sở Khoa học và Công nghệ).*

- Đối với sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động của các huyện, thị xã, thành phố

UBND các huyện, thị xã, thành phố phân công cơ quan thường trực tham mưu tổng hợp, phân loại, thẩm định sơ bộ về phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận của các cơ sở trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Sau khi thẩm định sơ bộ, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 22 hoặc Điều 23 của Quy định này về Cơ quan thường trực Hội đồng *(Sở Khoa học và Công nghệ).*

b) Tiếp nhận hồ sơ, phân loại:

Cơ quan thường trực Hội đồng *(Sở Khoa học và Công nghệ*) tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận hiệu quả áp dụng sáng kiến và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 22 hoặc Điều 23 của quy định này. Tổ chức rà soát tổng hợp, thẩm định, loại hồ sơ không đạt yêu cầu theo quy định. Phân loại hồ sơ theo ngành, lĩnh vực và gửi hồ sơ đến các sở ban ngành liên quan để lấy ý kiến nhận xét (trong trường hợp cần thiết).

c. Xem xét, đánh giá, nhận xét sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Các Sở, ban, ngành tổ chức xem xét, đánh giá, nhận xét về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các tiêu chí quy định tại Điều 20 Chương V của Quy định này.

d. Tổng hợp, thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đề nghị của các Sở, ban ngành:

Trên cơ sở ý kiến nhận xét của các Sở, ban, ngành; Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến nhận xét, tham mưu tổ chức họp Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Hội đồng tổ chức xem xét cho ý kiến, đánh giá hồ sơ đảm bảo theo quy định trước khi tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét công nhận.

Chủ tịch UBND tỉnh trên cơ sở tư vấn, tham mưu của Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh ban hành Quyết định công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh trở lên.

đ. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 02 đợt/năm

- Đợt 1: **Trước ngày 20/6 hàng năm**

- Đợt 2: **Trước ngày 20/12** **hàng năm**

+ Số lượng hồ sơ: 02 bộ (gồm: flie mềm, flie điện tử, văn bản giấy) gửi đồng thời bằng hai hình thức gửi qua hệ thống văn bản điện tử và gửi bằng văn bản giấy).

+ Riêng báo cáo kết quả áp dụng sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân theo phụ lục 9 hoặc phụ lục 10gửi bằng bản giấy (20 bản).

Các đơn vị nộp hồ sơ về Cơ quan thường trực Hội đồng *(Sở Khoa học và Công nghệ)* đảm bảo đúng theo nội dung yêu cầu *(sử dụng đúng với các biểu mẫu đã ban hành)* và thời gian quy định.

**Điều 25. Nội dung chi và mức chi liên quan đến hoạt động đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Nội dung chi và mức chi để thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Chương VII**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Mức chi quy định tại Điều 18 và Điều 25 Quy định này hết hiệu lực thi hành khi văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định mới thay thế.

**Điều 27. Phân công trách nhiệm**

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này. Theo dõi, tổng hợp thực hiện và nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nếu có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện;

b) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và các Sở, Ban, ngành tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

e) Xem xét, quyết định chấp thuận đối với việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến;

f) Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

g) Hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp thông tin cho tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện và khai thác sáng kiến, hướng dẫn việc làm hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

k) Định kỳ hằng năm, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến tại địa phương.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến tại cơ sở;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại cơ sở.

c) Định kỳ hằng năm (trước ngày 05/11) hoặc khi có yêu cầu, báo cáo tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến tại cơ sở (theo mẫu quy định tại Phụ lục V Quy định này) về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề gì phát sinh, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh để tổng hợp; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

**Phụ lục 1**

**Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi[[1]](#footnote-1):

Chúng tôi/tôi kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú) | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có) |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến[[2]](#footnote-2):

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)[[3]](#footnote-3):

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến[[4]](#footnote-4):

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

- Hồ sơ đính kèm:

+ Báo cáo sáng kiến.

+ Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nêu cụ thể, nếu có).

Chúng tôi/ tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày ... tháng... năm .........* **Người nộp đơn** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 2**

**Mẫu báo cáo sáng kiến**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến[[5]](#footnote-5):**

**2. Mô tả bản chất của sáng kiến[[6]](#footnote-6):** Có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm,…nếu cần thiết.

2.1. Các bước và cách thức thực hiện giải pháp *(mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng)*:

2.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):*

2.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):*

2.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến:

*(Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào)*

2.5. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

*- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);*

*- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.)*

2.5.1. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

2.5.2. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

**3. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):**

**4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

**5. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác** (hoặc nơi thường trú) | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | **Nội dung công việc hỗ trợ** |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục 3**

**Mẫu phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến:

*(Số thứ tự: ……………………………………………………………………...)*

Thời gian họp:

Họ và tên người nhận xét:

Ký tên: ……………………………………………………………………………

Học vị: ...................................... Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

Địa chỉ:

Số điện thoại cơ quan/di động:

Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:

**NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá**  **của thành viên Hội đồng** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến (30 điểm):**  Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn |  |  |
| 2 | **Khả năng áp dụng của sáng kiến (30 điểm):**  Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. |  |  |
| 3 | **Lợi ích của sáng kiến (40 điểm):**  - So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);  - Số tiền làm lợi do sáng kiến mang lại (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |  |
|  | **Tổng 100 điểm. Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):**  **(Tổng điểm từ 60.00 điểm trở lên được đánh giá đạt)** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

**Phụ lục 4**

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA CƠ SỞ***(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:….. --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: | *…….., ngày ….. tháng ….. năm ……….* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN  
GIAI ĐOẠN TỪ.... ĐẾN ....CỦA …….**

**Kính gửi:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh

**I. Công nhận sáng kiến:**

1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị[[7]](#footnote-7):……………….

2. Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:

3. Tổng số sáng kiến được công nhận:

4. Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến** | **Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến** |
|  |  |  |  |  |

**II. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:**

1. Áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:

- Tổng mức đầu tư của Nhà nước:

- Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:

- Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến** | **Hiệu quả áp dụng** (Tiền làm lợi và các lợi ích khác) | **Thù lao trả cho tác giả** |
|  |  |  |  |  |  |

2. Chuyển giao sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao:

- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Giá chuyển giao** | **Số lần chuyển giao** | **Thù lao trả cho tác giả** |
|  |  |  |  |  |  |

**III. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Lý do hủy bỏ[[8]](#footnote-8)** |
|  |  |  |  |

**IV. Các biện pháp khuyến khích:**

1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn:

- Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Tình trạng áp dụng** (Đang áp dụng/Áp dụng thử) |
|  |  |  |  |

2. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Kinh phí hỗ trợ của tư nhân** (nếu có) | **Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước** (nếu có) | **Dự kiến kết quả** (khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến) |
|  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị** *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)* |

**PHỤ LỤC 5**

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA ĐƠN VỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO……..**  Số:………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| *…….., ngày ….. tháng ….. năm ……….* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN GIAI ĐOẠN TỪ ……. ĐẾN ...........**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh |

**I. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo**

1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động khuyến khích phong trào sáng tạo tại địa phương (tổ chức hội thi sáng tạo, triển lãm, diễn đàn sáng kiến, tổng kết khen thưởng hoạt động sáng kiến…):

2. Nhận xét:

**II. Phổ biến sáng kiến**

1. Kết quả hoạt động:

Kết quả triển khai các hoạt động phổ biến sáng kiến tại địa phương (tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến, hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến từ kinh phí nhà nước, hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng sáng kiến...):

2. Nhận xét:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -…..  -….. | **Thủ trưởng** *(Ký tên và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC**

**Số liệu tổng hợp:**

1. Sáng kiến của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của Nhà nước:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đơn vị | Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến | Tổng số sáng kiến được công nhận | Tổng số sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến | Tổng số sáng kiến được chuyển giao | Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao | Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận | Lĩnh vực áp dụng |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

2. Sáng kiến của các doanh nghiệp ngoài Nhà nước:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đơn vị | Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến | Tổng số sáng kiến được công nhận | Tổng số sáng kiến đang được áp dụng | Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến - đang được áp dụng | Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến | Tổng số sáng kiến được chuyển giao | Tổng số tiền thu được đối với những sáng kiến được chuyển giao | Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận | Lĩnh vực áp dụng1 |
| 1. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

3. Sáng kiến của các đối tượng khác (nông dân, học sinh, sinh viên, người lao động tự do,...):

- Tổng số giải pháp được đề nghị công nhận sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được công nhận:

- Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:

- Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:

- Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao:

**Phụ lục 6**

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ……………………….[[9]](#footnote-9) |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN**

……………………………………[[10]](#footnote-10)

**Chứng nhận**

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà…………………, (chức danh (nếu có))………, (nơi làm việc/cư trú)……………………

2, Ông/Bà…………………, (chức danh (nếu có))………, (nơi làm việc/cư trú)……………………

3, …

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến[[11]](#footnote-11):…………………………………………………………………………………..

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là[[12]](#footnote-12): ……………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Số:** ………… | *……, ngày ... tháng... năm ...*  **Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở** *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)* |

**Giấy Chứng nhận sáng kiến số:**

**1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:**

**2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:**

**Phụ lục 7**

**MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TRONG TOÀN TỈNH (HOẶC TOÀN QUỐC)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CÓ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TOÀN TỈNH (HOẶC TOÀN QUỐC)**

Kính gửi:

- Hội đồng …….. (tên cơ quan đơn vị)…………………;

- Hội đồng ………. của tỉnh Trà Vinh;

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tỉnh Trà Vinh.

1. Tôi tên là:…………………………………………………………………
2. Ngày tháng năm sinh:…………………………………………………......

3. Địa chỉ (đơn vị công tác):………………………………………….............

4. Chức vụ:…………………………………………………………..……..

5. Trình độ chuyên môn:…………………………………………………….

6. Điện thoại:…………………….. 7. Di động:…………………………….

8. Email:……………………………………………………………………..

9. Là tác giả (nhóm tác giả) của sáng kiến: …………………………………..

10. Tôi (chúng tôi) làm đơn này đề nghị Hội đồng Sáng kiến “Tên cơ quan, đơn vị” xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh (hoặc phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc).

11. Các tài liệu kèm theo: ………………

🞏 Báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được cơ sở công nhận.

🞏 Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận sáng kiến, Quyết định công nhận sáng kiến của cơ sở.

🞏 Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề tài nghiên cứu khoa học (áp dụng đối với đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ).

🞏 Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ nếu là nhiệm vụ có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước (áp dụng đối với đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ).

🞏 Các bằng chứng chứng minh sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn ở phạm vi toàn tỉnh trở lên qua các hình thức như: các bản đánh giá, nhận xét của đơn vị ứng dụng, tài liệu minh họa về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (nếu có).

🞏 Văn bản chấp thuận việc công nhận sáng kiến của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và tác giả tạo ra sáng kiến là người đứng đầu cơ sở (nếu có).

🞏 Các tài liệu khác (nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày ... tháng... năm .........* **Người nộp đơn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 8**

**MẪU VĂN BẢN CỦA CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN  Số:.................. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……….., ngày…tháng…năm…* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh (hoặc phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc) năm ......... phục vụ cho công tác**

**thi đua, khen thưởng**

Kính gửi:

- Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh;

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Quyết định số ……./QĐ-UBND ngày …../…../…. của UBND tỉnh ban hành Quy định về hoạt động sáng kiến, đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng sáng kiến và thống nhất các hình thức thi đua - khen thưởng của “Tên cơ quan, đơn vị” ngày ...../......./........

(*“Tên cơ quan ,đơn vị” đề nghị xét công nhận sáng kiến)* đề nghị Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh xem xét, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo danh sách kèm theo.

Các tài liệu trình kèm theo gồm:

🞏 Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng;

🞏 Văn bản của cơ sở đề nghị xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tác giả/đồng tác giả

🞏 Phụ lục danh sách các sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị công nhận

🞏 Báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ sở công nhận.

🞏 Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận sáng kiến, Quyết định công nhận sáng kiến của cơ sở.

🞏 Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Biên bản nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ (áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

🞏 Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nếu là nhiệm vụ có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước (áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

🞏 Các bằng chứng chứng minh sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn ở phạm vi toàn tỉnh trở lên qua các hình thức như: các bản đánh giá, nhận xét của đơn vị ứng dụng, tài liệu minh họa về hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (nếu có).

🞏 Văn bản chấp thuận việc công nhận sáng kiến của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp sáng kiến do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và tác giả tạo ra sáng kiến là người đứng đầu cơ sở (nếu có).

🞏 Bảng tổng hợp nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

🞏 Các tài liệu khác (nếu có).

Thông tin cụ thể hoặc có nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến hồ sơ vui lòng liên hệ ông (bà): ………………….. số điện thoại: ……………………

“Tên cơ quan, đơn vị” kính trình hồ sơ đến Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền công nhận./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:   * Như trên; * ………; * Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  **(Ký tên, đóng dấu)** |

**Phụ lục**

**DANH SÁCH SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TRONG TOÀN TỈNH (HOẶC PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TRONG TOÀN QUỐC) NĂM ………..**

**CỦA ĐƠN VỊ:……………………………………………………..**

*(kèm theo Tờ trình số: của “Tên cơ quan, đơn vị, cơ sở”………….)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sáng kiến/nhiệm vụ KHCN** | **Họ và tên tác giả/ đồng tác giả** | **Tóm tắt nội dung sáng kiến** | **Năm áp dụng/ lợi ích mang lại** | **Ghi chú** |
|  |  |  | *- Thực trạng trước khi đưa ra sáng kiến:*  *- Nội dung sáng kiến:*  *- Kết quả đạt được sau khi áp dụng sáng kiến:*  - *Tính mới của sáng kiến:* | - Lợi ích:  - Năm áp dụng: | Nếu đã đạt các loại giải thưởng thì ghi chú vào nội dung này hoặc đề nghị công nhận đặc cách |
|  |  |  | *- Thực trạng trước khi đưa ra sáng kiến:*  *- Nội dung sáng kiến:*  *- Kết quả đạt được sau khi áp dụng sáng kiến:*  - *Tính mới của sáng kiến:* | - Lợi ích:  - Năm áp dụng: |  |
|  | ….. |  | *- Thực trạng trước khi đưa ra sáng kiến:*  *- Nội dung sáng kiến:*  *- Kết quả đạt được sau khi áp dụng sáng kiến:*  - *Tính mới của sáng kiến:* | - Lợi ích:  - Năm áp dụng: |  |

**Danh sách này gồm …… sáng kiến/nhiệm vụ khoa học và công nghệ của ……. tác giả./.**

**Phụ lục 9**

**Mẫu Báo cáo về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng,**

**phạm vi ảnh hưởng, của sáng kiến**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ….../2023/QĐ-UBND   
ngày …. tháng …. năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**

**HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG,**

**PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, CỦA SÁNG KIẾN**

1. **Tên sáng kiến**

*Nêu ngắn gọn, thể hiện bản chất của sáng kiến.*

1. **Tác giả/đồng tác giả sáng kiến**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)** | **Chức vụ** | **Trình độ chuyên môn (\*)** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** | **Điện thoại, Email** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

*(\*) Ghi trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo, ví dụ: Thạc sỹ Công nghệ thông tin, Kỹ sư Nông nghiệp, Cử nhân Luật…*

1. **Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến**

*Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.*

**Giấy chứng nhận/Quyết định công nhận sáng kiến số:**

**Lĩnh vực áp dụng sáng kiến** (Nông nghiệp, y tế, giáo dục, điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, môi trường, xây dựng, giao thông,…); khác.

1. **Thời điểm sáng kiến được áp dụng lần đầu**

*Ghi rõ mốc thời gian.*

**7. Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến** (các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến, có thể là các khó khăn, bất cập,…)

**8. Nội dung sáng kiến** (các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên)

**9. Hiệu quả mang lại (***Sau khi áp dụng các giải pháp nên trên, đã mang lai hiệu quả như sau …)*

**10. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng** **của Sáng kiến**:

□ Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi huyện, thị xã, thành phố/sở/ ngành/tập đoàn/tổng công ty… theo chứng cứ đính kèm

□ Đã phục vụ rộng rãi cho tổ chức hoặc cá nhân trên địa bàn tỉnh, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn tỉnh theo chứng cứ đính kèm

□ Đã phục vụ rộng rãi cho tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ sở  công nhận sáng kiến** | *………., ngày…..tháng…..năm*  **Người nộp đơn/Đại diện những người nộp đơn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ỨNG DỤNG/CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 10**

**Mẫu Báo cáo về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng,**

**phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ….../2023/QĐ-UBND   
ngày …. tháng …. năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**

**HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG,**

**PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. **Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ**
2. **Chủ nhiệm và các thành viên tham gia**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)** | **Chức vụ** | **Trình độ chuyên môn (\*)** | **Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến** | **Điện thoại, Email** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

*(\*) Ghi trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo, ví dụ: Thạc sỹ Công nghệ thông tin, Kỹ sư Nông nghiệp, Cử nhân Luật…*

1. **Đơn vị chủ trì nhiệm vụ**

*Tên và địa chỉ của đơn vị chủ trì.*

**Số Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

**Lĩnh vực áp dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ** (Nông nghiệp, y tế, giáo dục, điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin, môi trường, xây dựng, giao thông,…); khác.

1. **Thời điểm nhiệm vụ được áp dụng lần đầu**

*Ghi rõ mốc thời gian.*

**7. Thực trạng trước khi áp dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ** (các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện nhiệm vụ, có thể là các khó khăn, bất cập,…)

**8. Nội dung của nhiệm vụ** (các nhiệm vụ cụ thể để giải quyết thực trạng nêu trên)

**9. Hiệu quả mang lại (***Sau khi áp dụng nhiệm vụ đã mang lai hiệu quả như sau …)*

**10. Đánh giá phạm vi ảnh hưởng** **của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**:

□ Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi huyện, thị xã, thành phố/sở/ ngành/tập đoàn/tổng công ty… theo chứng cứ đính kèm

□ Đã phục vụ rộng rãi cho tổ chức hoặc cá nhân trên địa bàn tỉnh, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn tỉnh theo chứng cứ đính kèm

□ Đã phục vụ rộng rãi cho tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cơ sở  công nhận sáng kiến** | *………., ngày…..tháng…..năm*  **Người nộp đơn/Đại diện những người nộp đơn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ỨNG DỤNG/CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 11**

**Bảng tổng hợp nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng**

**nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng, của sáng kiến,**

**nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ….../2023/QĐ-UBND   
ngày …. tháng …. năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sáng kiến**  **(hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ)** | **Số Quyết định công nhận/Giấy chứng nhận do cơ sở công nhận** | **Ý kiến nhận xét** | **Kết quả** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*………., ngày…..tháng…..năm*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

**(Ký tên, đóng dấu)**

**Phụ lục 12**

**Mẫu phiếu nhận xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng,**

**phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số …. /2023/QĐ-UBND*

*ngày …tháng ...năm 2023 của UBND tỉnh Trà Vinh*)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG SÁNG KIẾN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Tên sáng kiến (nhiệm vụ khoa học và công nghệ):

*(Số thứ tự: ……………………………………………………………………...)*

Thời gian họp:

Họ và tên người nhận xét:

Ký tên: ……………………………………………………………………………

Học vị: ...................................... Chuyên ngành:

Đơn vị công tác:

Địa chỉ:

Số điện thoại cơ quan/di động:

Chức trách/nhiệm vụ trong Hội đồng:

**NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá**  **của thành viên Hội đồng** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Nội dung của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ** (20 điểm)  Các giải pháp cụ thể nêu ra để giải quyết thực trạng; các vấn đề tồn tại (khó khăn, bất cập, …) trước khi thực hiện nhiệm vụ |  |  |
| 2 | **Hiệu quả sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ mang lại (40 điểm)** |  |  |
| * Tính mới và sáng tạo của sáng kiến, nhiệm vụ KHCN (10 điểm) |  |  |
| - Hiệu quả của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ (30 điểm):  + So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);  + Số tiền làm lợi do sáng kiến mang lại (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |  |
| 3 | **Khả năng nhân rộng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ (15 điểm)**  Sáng kiến đã áp dụng có hiệu quả và mang lại lợi ích thiết thực và có khả năng áp dụng lan rộng (lan rộng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào, ….) |  |  |
| 4 | **Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, nhiệm vụ khoa học và công nghệ (20 điểm)**  □ Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi huyện, thị xã, thành phố/sở/ ngành/tập đoàn/tổng công ty… theo chứng cứ đính kèm (10 điểm)  □ Đã phục vụ rộng rãi cho tổ chức hoặc cá nhân trên địa bàn tỉnh, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn tỉnh theo chứng cứ đính kèm (15 điểm)  □ Đã phục vụ rộng rãi cho tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm (20 điểm) |  |  |
| 5 | **Thời gian áp dụng (05 điểm):**   * 12 tháng (02 điểm) * Từ 12 tháng đến 18 tháng (03 điểm). * Từ 18 tháng trở lên (5 điểm) |  |  |
|  | Tổng 100 điểm. Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):  (Tổng điểm từ 60.00 điểm trở lên được đánh giá đạt) |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  *(Họ, tên và chữ ký)* |

1. Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tên của sáng kiến. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến. [↑](#footnote-ref-3)
4. Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác [↑](#footnote-ref-4)
5. Tên của sáng kiến (nêu đầy đủ, dễ hiểu, phải thể hiện bản chất của sáng kiến). [↑](#footnote-ref-5)
6. Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

   Lưu ý: [↑](#footnote-ref-6)
7. Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...); Khác. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nêu rõ lý do hủy bỏ việc công nhận sáng kiến nếu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy định này. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tên cơ sở công nhận sáng kiến. [↑](#footnote-ref-9)
10. Chức danh của Thủ trưởng cơ sở công nhận sáng kiến. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tên sáng kiến được công nhận. [↑](#footnote-ref-11)
12. Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến. [↑](#footnote-ref-12)